

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26/TC-ĐT XD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 1986

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp trong xây dựng cơ bản

Thi hành Quyết định số 76-HĐBT ngày 26-6-1986 của Hội đồng Bộ trưởng quy định tạm thời về quyền tự chủ tài chính của các đơn vị kinh tế cơ sở, Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ xí nghiệp đối với xí nghiệp, công ty, xí nghiệp liên hợp xây lắp xí nghiệp, công ty khảo sát xây dựng; xí nghiệp, viện thiết kế quy hoạch xây dựng; xí nghiệp, viện thiết kế công trình xây dựng (gọi chung là xí nghiệp) quốc doanh hạch toán kinh tế độc lập như sau:

I- NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.

- Chế độ phân phối lợi nhuận xí nghiệp được quy định dựa trên số lợi nhuận thực sự làm ra của xí nghiệp, khi phân phối có tính đến mức độ hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh được duyệt; vận dụng nguyên tắc phân phối theo lao động và sự công bằng xã hội giữa các đơn vị xí nghiệp và giữa các ngành kinh tế; bảo đảm sự kết hợp hài hoà giữa 3 lợi ích là lợi ích Nhà nước, lợi ích tập thể xí nghiệp và lợi ích cá nhân người lao động; sử dụng lợi nhuận như một đòn bẩy kinh tế quan trọng để không ngừng thúc đẩy thi công xây dựng cơ bản phát triển.
- Căn cứ để thực hiện chế độ phân phối lợi nhuận là số lợi nhuận kế hoạch và lợi nhuận thực tế đạt được của đơn vị xí nghiệp:
 - Lợi nhuận kế hoạch hàng năm của xí nghiệp được xác định trên cơ sở giá trị sản lượng xây lắp, khảo sát, thiết kế quy hoạch và thiết kế công trình xây dựng thực hiện được nghiệm thu, thanh toán tính theo giá dự toán được lập theo định mức, đơn giá Nhà nước quy định (sau khi đã trừ đi các khoản chênh lệch giá nếu có), trừ đi giá thành kế hoạch.

- Lợi nhuận sản xuất chính, sản xuất phụ bằng phế liệu, phế phẩm và các khoản lợi nhuận khác (như lợi nhuận sản xuất phụ trợ, lợi nhuận kinh doanh ngoài cơ bản, lợi nhuận do cung ứng lao vụ cho bên ngoài...) kế hoạch hoá trong một kế hoạch sản xuất - kỹ thuật tài chính thống nhất của xí nghiệp.

- Lợi nhuận thực hiện của xí nghiệp bao gồm các khoản lợi nhuận của các phần sản xuất nói trên và được xác định trên cơ sở giá trị sản lượng xây lắp, khảo sát, thiết kế quy hoạch, thiết kế công trình xây dựng thực hiện đã được nghiệm thu thanh toán trừ đi giá thành thực tế được duyệt và trừ đi các khoản thu về chênh lệch giá nếu có.

3. Ngoài khoản lợi nhuận sản xuất phụ bằng phế liệu, phế phẩm được phân phối theo những tỷ lệ được khuyến khích, các khoản lợi nhuận còn lại được phân phối theo những tỷ lệ thống nhất.

4. Để khuyến khích xí nghiệp hoàn thành vượt mức kế hoạch được duyệt, phần vượt kế hoạch về lợi nhuận được khuyến khích với tỷ lệ phần trăm để lại xí nghiệp cao hơn.

Ngược lại, nếu xí nghiệp không hoàn thành toàn diện những chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước thì sẽ bị phạt trừ vào phần lợi nhuận để lại xí nghiệp.

5. Mở rộng hơn phạm vi sử dụng lợi nhuận, phạm vi sử dụng quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng nhằm nâng cao quyền tự chủ của xí nghiệp trong việc sử dụng phần lợi nhuận để lại xí nghiệp.

II. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ TRÍCH LẬP QUỸ XÍ NGHIỆP

A. Kế hoạch hoá phân phối lợi nhuận:

1. Lợi nhuận kế hoạch của xí nghiệp sau khi dành một phần để trả tiền lãi vay ngân hàng về tài sản cố định được đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng (nếu có) được phân phối như sau:

- Nộp ngân sách Nhà nước: 50%
- Để lại xí nghiệp: 50%

Riêng đối với phần lợi nhuận kế hoạch của sản xuất phụ bằng phế liệu, phế phẩm được để lại xí nghiệp 70%, nộp ngân sách Nhà nước 30%.

2. Toàn bộ phần lợi nhuận để lại xí nghiệp theo kế hoạch được phân phối cho 3 quỹ theo tỷ lệ quy định như sau:

- Cho quỹ khuyến khích phát triển sản xuất từ 35% đến 50%.

- Số còn lại cho 2 quỹ (khen thưởng và phúc lợi), trong đó khoảng 1/3 cho quỹ phúc lợi, 2/3 cho quỹ khen thưởng. Tỷ lệ cụ thể do giám đốc xí nghiệp quyết định sau khi có ý kiến tham gia của công đoàn cơ sở.

B. Thực hiện phân phối lợi nhuận:

1. Trên cơ sở tổng số lợi nhuận kế hoạch, số lợi nhuận phải nộp ngân sách Nhà nước của xí nghiệp nói trên được duyệt và trở thành chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước giao cho xí nghiệp.

Số lợi nhuận phải nộp ngân sách Nhà nước theo kế hoạch được phân thành 4 quý và xí nghiệp có trách nhiệm nộp đều đặn hàng tháng (hoặc theo định kỳ) vào ngân sách Nhà nước.

Số lợi nhuận được trích lập 3 quỹ theo kế hoạch cả năm được phân ra làm 4 quý, và hàng quý xí nghiệp được tạm trích 70% vào mỗi quý sau khi đã hoàn thành việc nộp lợi nhuận và các khoản thu khác vào ngân sách Nhà nước hàng quý theo kế hoạch được duyệt và có ý kiến xác nhận của cơ quan tài chính (chi cục thu quốc doanh và quản lý tài chính xí nghiệp trung ương - đối với các đơn vị xí nghiệp trung ương; hoặc tài chính địa phương - đối với các xí nghiệp địa phương).

2. Hết năm, khi xét duyệt quyết toán và mức trích lập các quỹ xí nghiệp chính thức, xí nghiệp sẽ được xác định phần lợi nhuận để lại theo quy định như sau:

- Phần lợi nhuận thực hiện trong kế hoạch được phân phối theo như điểm 1, phần A, mục II trên đây (50% nộp ngân sách Nhà nước, 50% để lại xí nghiệp).

Riêng đối với lợi nhuận sản xuất phụ bằng phế liệu, phế phẩm thì tỷ lệ phân phối lợi nhuận được áp dụng chung cho cả phần trong kế hoạch và vượt kế hoạch: 70% để lại xí nghiệp, 30% nộp ngân sách nhà nước (nếu xí nghiệp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của sản xuất chính); 50% để lại xí nghiệp, 50% nộp ngân sách Nhà nước (nếu xí nghiệp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của sản xuất chính).

- Phần lợi nhuận được thực hiện vượt mức kế hoạch (kể cả sản xuất phụ trợ hoặc cung cấp lao vụ cho bên ngoài và kinh doanh ngoài cơ bản nếu có) được phân phối như sau:

Đối với xí nghiệp xây lắp, khảo sát xây dựng nộp ngân sách Nhà nước 20%, để lại xí nghiệp 80%

Đối với xí nghiệp thiết kế quy hoạch nộp ngân sách Nhà nước 40%, để lại xí nghiệp 60%.